

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CÀ MAU**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

**KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: LỊCH SỬ**

Ngày thi: **25/4/2026**

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 0502

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- B. xây dựng lí luận cách mạng nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp.
- C. tập hợp quần chúng thành mặt trận chung toàn Đông Dương.
- D. kết hợp tư tưởng của giai cấp công nhân với phong trào yêu nước.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc (1991)?

- A. Đối thoại, hợp tác và cùng phát triển.
- B. Chạy đua vũ trang giữa các nước lớn.
- C. Đối đầu, thỏa hiệp giữa các cường quốc.
- D. Hạn chế giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.

Câu 3. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi của chiến dịch Đường 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) phản ánh sự thay đổi nào sau đây về so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam?

- A. Quân đội Mỹ không còn khả năng can thiệp bằng quân sự vào Việt Nam.
- B. Sự lớn mạnh của quân giải phóng và khả năng sụp đổ của quân đội Sài Gòn.
- C. Mỹ đã hoàn thành việc rút hết các căn cứ quân sự khỏi miền Nam Việt Nam.
- D. Cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chuyển hẳn sang giai đoạn tổng tiến công.

Câu 4. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, sự kiện Hội thề Đông Quan (1427) đánh dấu sự kết thúc thắng lợi của cuộc khởi nghĩa

- A. Lam Sơn.
- B. Tây Sơn.
- C. Yên Thế.
- D. Lý Bí.

Câu 5. Một trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN (từ năm 2015) nhằm mục đích tăng cường sự hiểu biết và gắn kết giữa nhân dân các nước thành viên là

- A. Cộng đồng Chính trị - An ninh.
- B. Cộng đồng Giáo dục - Đào tạo.
- C. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
- D. Cộng đồng Kinh tế.

Câu 6. Trong giai đoạn 1941 - 1945, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có hoạt động nào sau đây?

- A. Bắt đầu tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- D. Lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 7. Đối với quốc tế, sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.
- B. Để lại bài học kinh nghiệm về việc giải quyết vấn đề dân tộc.

C. Chấm dứt sự tồn tại của hệ thống Véc-xai - Oa-sinh-ton.

D. Đánh dấu sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa trên quy mô toàn cầu.

Câu 8. Năm 1995, Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây?

A. Anh.

B. Mỹ.

C. Pháp.

D. Nga.

Câu 9. Nghệ thuật kết thúc chiến tranh của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và khởi nghĩa Lam Sơn (thế kỉ XV) có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Kết hợp giữa tiền công quân sự với vận động ngoại giao hòa hiếu.

B. Kiên quyết không đàm phán, dùng quân sự để tiêu diệt tận gốc kẻ thù.

C. Chủ động đàm phán ngay từ khi quân xâm lược mới bắt đầu tràn vào.

D. Chỉ sử dụng đấu tranh ngoại giao để buộc đối phương phải rút quân.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là bài học kinh nghiệm từ các cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát huy hiệu quả trong công cuộc Đổi mới (từ năm 1986)?

A. Ưu tiên củng cố hệ thống chính trị tập quyền để tạo đà cho tăng trưởng kinh tế.

B. Điều chỉnh cấu trúc nền kinh tế dựa trên sự hỗ trợ nguồn lực từ bên ngoài.

C. Tập trung xây dựng các thiết chế văn hóa mới làm nền tảng cho sự thay đổi.

D. Chú trọng khơi dậy sức sáng tạo và vai trò chủ thể của các tầng lớp nhân dân.

Câu 11. Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang, từ ngày 16 đến ngày 17 - 8 - 1945) đã có quyết định nào sau đây?

A. Thành lập Mặt trận Liên Việt để tập hợp lực lượng.

B. Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

C. Thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng.

D. Quyết định thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 12. Việc ký kết Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam có ý nghĩa quyết định nào sau đây đối với cục diện chiến trường miền Nam?

A. Làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng Việt Nam.

B. Buộc Mỹ phải chấm dứt mọi hoạt động viện trợ kinh tế cho đối phương.

C. Hoàn thành mục tiêu “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

D. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn.

Câu 13. Những quyết định của Hội nghị I-an-ta (2 - 1945) về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các cường quốc đã

A. xóa bỏ hoàn toàn sự đối đầu giữa các nước. B. làm mâu thuẫn giữa các thuộc địa mất đi.

C. tạo điều kiện cho các nước giành độc lập. D. vi phạm quyền tự quyết của các quốc gia.

Câu 14. Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại

A. hợp tác, liên kết, liên minh quân sự. B. tự cường, khép kín, tự cung tự cấp.

C. độc lập, tự chủ, đa phương hóa. D. hòa bình, trung lập, phi liên minh.

Câu 15. Việc xây dựng ba trụ cột trong Cộng đồng ASEAN nhằm mục đích để các nước thành viên

A. hỗ trợ nhau cùng phát triển trong môi trường hòa bình, ổn định.

B. xây dựng một quân đội chung để bảo vệ chủ quyền biên giới.

C. có sự thống nhất hoàn toàn về hệ thống chính trị và pháp luật.

D. sử dụng một đồng tiền chung để thúc đẩy giao thương quốc tế.

Câu 16. Trong giai đoạn 1945 - 1946, đối với thực dân Pháp, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện biện pháp đối ngoại nào sau đây?

A. Ký kết các hiệp ước liên minh quân sự lâu dài.

B. Chấp nhận cho quân Pháp tự do đóng quân tại miền Bắc.

C. Nhượng bộ hoàn toàn về chủ quyền để đổi lấy hòa bình.

D. Chủ trương hòa hoãn và ký kết các văn kiện ngoại giao.

Câu 17. Theo nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đề ra năm 1945, quốc gia nào sau đây giữ vai trò thường trực Hội đồng Bảo an?

A. Hà Lan.

B. Pháp.

C. Ấn Độ.

D. Nhật Bản.

Câu 18. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây được coi là thành trì của hệ thống xã hội chủ nghĩa?

A. Triều Tiên.

B. Liên Xô.

C. Cu-ba.

D. Việt Nam.

Câu 19. Quốc gia nào sau đây là một trong năm thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1967?

A. Lào.

B. Bru-nây.

C. Cam-pu-chia.

D. Phi-líp-pin.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu hỏi 20, 21, 22

“Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua muôn vàn khó khăn, đồng bào và chiến sĩ cả nước đã đoàn kết chiến đấu vô cùng anh dũng, trải qua phong trào “Đồng khởi” cuối năm 1959 đầu năm 1960, đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đầu năm 1968, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và cuộc chiến đấu đập tan trận tập kích chiến lược bằng B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, đã lần lượt làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 37,

NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.979 - 980)

Câu 20. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các thắng lợi quân sự của quân dân Việt Nam từ phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) đến cuối năm 1972 có ý nghĩa nào sau đây?

A. Trực tiếp xóa bỏ sự chia cắt và hoàn thành giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc vào công việc nội bộ Việt Nam.

C. Buộc đối phương phải tuyên bố đầu hàng và rút toàn bộ quân viễn chinh.

D. Tạo ra các bước ngoặt quyết định làm xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Câu 21. Nhận định nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm và giá trị chiến lược của các thắng lợi quân sự được đề cập trong đoạn tư liệu trên đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Đưa cuộc chiến tranh từ giai đoạn khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh giải phóng.

B. Phản ánh sự áp đảo về lực lượng và phương tiện chiến tranh của quân đội cách mạng.

C. Là quá trình tạo thế và lực để chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

D. Khẳng định ưu thế của vũ khí hiện đại là nhân tố quyết định diện mạo chiến trường.

Câu 22. Theo đoạn tư liệu, thắng lợi quân sự nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội và Hải Phòng?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (12 - 1972).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
- D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 23. Nhận định nào sau đây là **đúng** về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Thắng lợi trên chiến trường là cơ sở để tạo thế mạnh trên bàn đàm phán.
- B. Thắng lợi ngoại giao là tiền đề duy nhất để kết thúc cuộc chiến tranh.
- C. Đấu tranh ngoại giao hoàn toàn độc lập với các diễn biến về mặt quân sự.
- D. Đấu tranh ngoại giao luôn giữ vai trò quyết định thắng lợi trên chiến trường.

Câu 24. Tháng 12 - 1920, tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (Đại hội Tua), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này có tác dụng nào sau đây đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam?

- A. Từ bỏ hoàn toàn các giá trị dân chủ tư sản để tập trung cho cuộc đấu tranh giai cấp.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức giữa cách mạng Việt Nam với chính phủ Pháp.
- C. Xác lập sự lựa chọn kiên định về con đường cứu nước theo khuynh hướng mới.
- D. Khẳng định tính chủ động của cách mạng thuộc địa đối với cách mạng ở chính quốc.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1967	Tuyên bố Băng Cốc đã nêu ra mục tiêu xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á.
Năm 1997	ASEAN thông qua Tầm nhìn 2020 với mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN hòa bình, ổn định và thịnh vượng.
Năm 2003	Tuyên bố Ba-li II xác định mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột (Chính trị - An ninh, Kinh tế, Văn hóa - Xã hội).
Năm 2007	Hiến chương ASEAN được ký kết, tạo cơ sở pháp lý và khuôn khổ thể chế để thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng.
Năm 2009	ASEAN bắt đầu thực hiện Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009-2015).
Năm 2015	Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập, đánh dấu bước chuyển mình sang giai đoạn liên kết sâu rộng hơn.

- a) Việc xác định 3 trụ cột tại Tuyên bố Ba-li II (2003) cho thấy ASEAN đã hoàn tất quá trình nhất thể hóa về chính trị và kinh tế trong khu vực.
- b) Theo bảng thông tin trên, ý tưởng và mục tiêu về việc xây dựng một cộng đồng hòa bình, thịnh vượng ở Đông Nam Á đã được khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập.
- c) Việc ký kết Hiến chương ASEAN (2007) là sự kiện đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN, đồng thời mở ra một chương mới ở Đông Nam Á.
- d) Sự kiện Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập (2015) giúp nâng cao vị thế và sức mạnh tập thể của ASEAN trong việc ứng phó hiệu quả với

những thách thức của thời đại.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“...Ngày 27 - 1 - 1973, ngày kí Hiệp định Pa-ri - chúng ta đã đạt được thắng lợi to lớn, quan trọng, Mỹ phải rút hết đi, còn quân Việt Nam vẫn ở trên đất Việt Nam. Đặt bút ký vào Hiệp định Pa-ri lịch sử, tôi vô cùng xúc động... Tôi như thay mặt nhân dân và các chiến sĩ cách mạng miền Nam làm nhiệm vụ đấu tranh trên tiền tuyến và trong lao tù cầm ngọn cờ chiến thắng chói lọi. Đối với mỗi chúng tôi trong đoàn cũng là ngày không thể quên trong cả cuộc đời. Tất cả các báo trên thế giới đều đưa lên trang nhất sự kiện trọng đại này. Những người yêu hòa bình và công lý trên thế giới đều hồ hởi như chính mình đã chiến thắng...”

(Nguyễn Thị Bình, *Hồi ký Gia đình, bạn bè và đất nước*, NXB Tri thức, Hà Nội, 2013, tr.130-131)

a) Đoạn tư liệu cho thấy thắng lợi của Hiệp định Pa-ri (1973) không chỉ là thành quả của nhân dân Việt Nam mà còn là niềm tự hào chung của các lực lượng yêu chuộng hòa bình thế giới.

b) Hiệp định Pa-ri là minh chứng cho thấy ngoại giao không chỉ là sự phản ánh thắng lợi trên chiến trường mà còn có vai trò chủ động trong việc định hướng kết thúc chiến tranh.

c) Việc Mỹ chấp nhận rút quân trong khi quân đội cách mạng vẫn ở lại miền Nam là một thắng lợi chiến lược, làm thay đổi cục diện chiến trường theo hướng có lợi cho cách mạng.

d) Hiệp định Pa-ri đã giải quyết triệt để yêu cầu của nhân dân Việt Nam về việc xóa bỏ sự tồn tại của chính quyền tay sai ở miền Nam.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là quá trình phát triển toàn diện về tư duy, nhận thức lý luận, về đường lối lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; là sự nghiệp vĩ đại mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn mở ra kỷ nguyên mới, nâng tầm vị thế cho đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, do Nhân dân Việt Nam thực hiện. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm đổi mới là kết quả của quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại...”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Công thông tin Chính phủ, 2026, tr.3)

a) Theo đoạn tư liệu trên, công cuộc đổi mới là một tiến trình vận động không ngừng về cả mặt lý luận và thực tiễn lãnh đạo của Đảng đối với đất nước.

b) Thực tiễn 40 năm đổi mới cho thấy, để đạt được thành tựu to lớn, Việt Nam cần áp dụng triệt để các quy luật và mô hình kinh tế thị trường của các nước tư bản phát triển.

c) Thực tiễn lịch sử cho thấy, công cuộc đổi mới đã làm thay đổi hoàn toàn mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

d) Những thành tựu to lớn sau 40 năm đổi mới là minh chứng thực tế khẳng định sự phù hợp giữa đường lối của Đảng với quy luật phát triển của thời đại.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ Tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hi sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp

để.

Với tâm lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chủ tịch đã sớm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 626)

a) Việc xác lập con đường cứu nước đúng đắn là nhân tố tiên quyết để Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

b) Việc tìm thấy “*ánh sáng soi đường cứu nước, cứu dân*” là minh chứng cho việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay thế hoàn toàn chủ nghĩa yêu nước bằng lý luận cách mạng vô sản.

c) Theo đoạn tư liệu trên, sự chuyển biến mang tính bước ngoặt về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hành trình đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.

d) Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên và duy nhất đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh thực tiễn của xã hội Việt Nam.

----- HẾT -----